

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Ông Trần Bá Linh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Trương Thanh H, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

***- Bị đơn:*** Ông Lý Minh N, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 17/02/2022 nguyên đơn bà Trương Thanh H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lý Minh N tự nguyện chung sống, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi và mâu thuẫn trong kinh tế gia đình. Quá trình chung sống ông N không lo cho vợ con, sống với gia đình bên chồng không hòa hợp nên bà đã về nhà mẹ ruột sống đến nay khoảng 02 năm, trong thời gian khoảng 02 tháng nay ông N cũng không

qua thăm con. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với Lý Minh N.

Về nuôi con chung: Bà và ông N có 02 người con chung tên Lý Thảo V, sinh ngày 07/4/2016 và Lý Quốc Đ, sinh ngày 01/3/2019. Hiện con đang sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 23/3/2022 bị đơn ông Lý Minh N trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Trương Thanh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C. Ông xác định quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra cự cãi nhưng ông vẫn lo cho vợ con. Ông còn thương vợ muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Ông và bà H có 02 người con chung tên Lý Thảo V, sinh ngày 07/4/2016 và Lý Quốc Đ, sinh ngày 01/3/2019. Nếu có cơ sở Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu giao con cho bà H nuôi thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nếu có cơ sở Tòa án giải quyết ly hôn thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà H và ông N vẫn bảo lưu quan điểm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thanh H khởi kiện xin ly hôn với ông Lý Minh N, địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trương Thanh H và ông Lý Minh N qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 06/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C nên hôn nhân giữa bà H và ông N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi. Quá trình chung sống ông N không lo cho vợ con, sống với gia đình bên chồng không hòa hợp trong thời gian khoảng 02 tháng nay ông N cũng không qua

thăm con. Ông N xác định quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra cự cãi và mâu thuẫn trong kinh tế gia đình nhưng ông vẫn lo cho vợ con, ông còn thương vợ muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn nhưng ông N không đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà H và ông N là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông N.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con chung tên Lý Thảo V, sinh ngày 07/4/2016 và Lý Quốc Đ, sinh ngày 01/3/2019. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay hai con chung do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung vẫn phát triển bình thường. Hơn nữa, các con chung vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ để không làm xáo trộn môi trường sống của con và bà H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Thảo V và Lý Quốc Đ. Ông N không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trường hợp ông N chậm thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000 đồng. Bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019955 ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông N phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thanh H đối với ông Lý Minh N. Bà Trương Thanh H được ly hôn với ông Lý Minh N.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Lý Thảo V, sinh ngày 07/4/2016 và Lý Quốc Đ, sinh ngày 01/3/2019 cho bà Trương Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Lý Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Lý Minh N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Trương Thanh H.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trương Thanh H. phải chịu 300.000 đồng. Bà Trương Thanh H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019955 ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Lý Minh N phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- UBND xã T, huyện N;
- (Giấy CNKH số 95 ngày 06/11/2015)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Như**